TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HB** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ti Em.

2. Ông Nguyễn Văn Miên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát Vên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXX- ST ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị L**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TT A1, TT HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh **Hứa Vĩnh T**, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TT A1, TT HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Thạch Thị L trình bày (Biên bản lấy lời khai ngày 04/10/2018): Chị và anh Hứa Vĩnh T xây dựng hôn nhân vào năm 1990, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy đinh của pháp luật. Chị và anh T có 03 con chung tên là Hứa Băng Ta, sinh ngày 1990, Hứa Đức Ti, sinh năm 1992 đã thành niên và sống tự lập, Hứa Huỳnh Tường V, sinh ngày 28/3/2002 đang sống với chị. Quá trình chung sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi với nhau do bất đồng quan điểm; anh T không lao động kiếm tiền chăm cho gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè tham gia uống rượu, đánh bạc dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn mà không có biện pháp giải quyết, từ đó

vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 07 năm nay; trong thời gian ly thân chị và anh T không tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống riêng. Nay, hôn nhân của vợ chồng chị không còn hạnh phúc, chị cũng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hứa Vĩnh T và yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Hứa Huỳnh Tường V, sinh ngày 28/3/2002, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu V; đối với cháu Hứa Băng Ta, Hứa Đức Ti đã thành niên, về Ti sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Về phía bị đơn là anh Hứa Vĩnh T trình bày (Biên bản lấy lời khai ngày 04/10/2018): Anh T xác định ý kiến trình bày của chị Thạch Thị L là hoàn toàn đúng. Do vợ chồng anh có cuộc sống không hòa hợp, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc; vợ chồng anh cũng đã sống ly thân khoảng 07 năm nay. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị L và và đồng ý giao con là cháu Hứa Huỳnh Tường V, sinh ngày 28/3/2002 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; đối với cháu Hứa Băng Ta, Hứa Đức Ti đã thành niên, Ti sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm

Ý kiến của đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Thạch Thị L và anh Hứa Vĩnh T là vợ chồng; giao cháu Hứa Huỳnh Tường V, sinh ngày 28/3/2002 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu V, vì chị L không yêu cầu; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Thạch Thị L, địa chỉ ấp TT A1, TT HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu và bị đơn là anh Hứa Vĩnh T, địa chỉ ấp TT A1, TT HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa chị Chị Thạch Thị L và anh Hứa Vĩnh T vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị L, anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị L và anh Hứa Vĩnh T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống chị L và anh T không quan Ta xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng; chị L không còn tình cảm yêu thương đối với anh T và hiện tại vợ chồng chị L, anh T đã sống ly thân khoảng 07 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và dành nhiều thời gian cho chị L, anh T hàn gắn quan hệ hôn nhân, nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn, đồng thời anh T cũng đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh T mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan Ta, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét cho ly hôn. Tuy nhiên, chị L và anh T tự nguyện sống chung với nhau, không đăng ký kết hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014, hôn nhân giữa chị L và anh T là không hợp pháp nên không công nhận chị L và anh T là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Khi ly hôn chị Thạch Thị L có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Hứa Huỳnh Tường V, sinh ngày 28/3/2002, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu V. Phía anh T đồng giao cháu V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời cháu V cũng có nguyện vọng sống với chị L. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi sự thỏa thuận của chị L và anh T về Vệc chị L là người trực tiếp nuôi cháu V sau khi ly hôn; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với cháu Hứa Băng Ta, Hứa Đức Ti đã thành niên và sống tự lập nên không đặt ra xem xét.

[4] Về Ti sản chung và nợ chung: Chị L và anh T thống nhất xác định không có Ti sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Thạch Thị L và anh Hứa Vĩnh T là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Chị L được quyền trực tiếp nuôi cháu Hứa Huỳnh Tường V, sinh ngày 28/3/2002; chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu V. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thạch Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014437 ngày 14/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HB;
- Chi cục THADS huyện HB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Tào Ngọc Phượng